| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**<br>**TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **75**/2026/HSPT
Ngày: 05/3/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông **Trần Đức Kiên**

*Các thẩm phán:* ông **Trần Quốc Cường**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

***- Thư ký phiên tòa***: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Đắc H cùng các bị cáo khác về các tội "*Giết người*", "*Gây rối trật tự công cộng*".

Do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HSST-CTN ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

*- Các bị cáo có kháng cáo:*

**1.** Nguyễn Đắc H, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1999 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: số B Hải Phòng, phường T (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Nguyễn Thảo V1 (là bị cáo trong cùng vụ án) và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2024; có mặt.

**2.** Trần Quang H1, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2004 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề

nghiệp: lao động phổ thông; con ông Trần Quang L và bà Nguyễn Thị H2; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/4/2024; có mặt.

**3.** Lê Nguyễn Thảo V1, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2000 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: số B Hải Phòng, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Lê S và bà Nguyễn Thị Ngọc L1; có chồng là Nguyễn Đắc H (bị cáo trong cùng vụ án) và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

**4.** Nguyễn Đắc Chí L2, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2007 tại Thừa Thiên Huế (*tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 5 tháng 26 ngày*); nơi thường trú: tổ D, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K T, tổ D, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: học sinh; con ông Nguyễn Đắc T1 và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 07/6/2024; có mặt.

**5.** Hoàng Thanh T2, sinh ngày 13 tháng 7 năm 2008 tại Đà Nẵng; (*tính đến ngày phạm tội bị cáo 15 tuổi 6 tháng 3 ngày*); nơi thường trú: tổ D, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường A, thành phố Đà Nẵng); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Hoàng Thanh B và bà Trần Thị B1; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 13/01/2025; có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:***

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đắc Chí L2: ông Nguyễn Đắc T1, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 (là cha mẹ của bị cáo); địa chỉ: K T, tổ D, phường T, thành phố Đà Nẵng; ông T1 có mặt.

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Thanh T2: ông Hoàng Thanh B, sinh năm 1974 và bà Trần Thị B1, sinh năm 1978 (là cha mẹ của bị cáo); địa chỉ: K N, phường T, thành phố Đà Nẵng; ông B có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:***

+ Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc H: ông Nguyễn Thành Đ, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa.

+ Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đắc H, Lê Nguyễn Thảo V1: ông Trần Tuấn L3, Luật sư của Công ty L7, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa.

+ Bào chữa cho bị cáo Trần Quang H1: ông Nguyễn Văn T3, Luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ; vắng mặt và gửi Luận cứ bào chữa.

+ Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đắc Chí L2: ông Trần Đình H3, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ; có mặt.

+ Bào chữa cho bị cáo Hoàng Thanh T2:

1. Ông Lê Hữu P1, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T4, Luật sư của Công ty L7, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ; có mặt.

- *Đại diện tổ chức nơi các bị cáo sinh hoạt tại địa phương:* Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường A; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Ngoài ra còn có các bị cáo khác, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập*.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/01/2024, Phạm Đình T5 nhắn tin trên ứng dụng messenger nhóm "Xóm Ga" rủ một số thanh niên tìm nhóm Cu M1 đánh trả thù, lý do T5 bị nhóm Cu M1 đánh trước đó. Đồng thời, T5 gọi điện rủ Trần Nguyễn Trọng T6, T5 gọi điện rủ Nguyễn Đắc H, nhờ H rủ thêm người, nói H mang theo hung khí, H đồng ý và nhắn tin vào ứng dụng messenger nhóm "Xóm G" nói mọi người tập trung tại quán sữa đối diện nhà H. Tiếp tục, H gọi điện thoại rủ Lê Trung H4 và nói H4 rủ thêm người, H4 đồng ý và hẹn tập trung tại ngã tư N - V, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 00 giờ, ngày 16/01/2024, Phạm Đình T5, Phan Tuấn H5, Trần Văn Quốc T7, Nguyễn Đăng Hoàng T8, Nguyễn Đắc Chí L2, Trần Nguyễn Trọng T6, Lê Văn K, Nguyễn Hoàng N, Hoàng Thanh T2, T9 sụt (chưa rõ lai lịch) tập trung tại quán sữa đối diện nhà số B đường H, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, Nguyễn Đắc H điều khiển xe mô tô chở vợ Lê Nguyễn Thảo V1 và đưa V1 cầm một cây đao tự chế dài khoảng 80cm để đưa cho T5, đồng thời ra hiệu cho mọi người cùng đi (K, H5 không có xe nên đi bộ ra đường L ngồi chờ). Cả nhóm điều khiển xe theo hướng Lê D đến sân vận động C2 thì gặp Nguyễn Công T10, Tăng Thượng P2 cùng đi trên đường nên Nguyễn Đắc H rủ tham gia cùng và tiếp tục di chuyển qua khu vực gần ngã tư đường V - N, cụ thể như sau:

- Nguyễn Đắc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Nova Dash, màu trắng hồng (không rõ biển kiểm soát) chở Lê Nguyễn Thảo V1;

- Nguyễn Trọng T6 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu đen (không rõ biển kiểm soát) chở Phạm Đình T5 cầm 01 cây đao tự chế (do H đưa) và bình xịt hơi cay;

- Nguyễn Đắc Chí L2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Deahan, màu nâu trắng, biển kiểm soát 43H2-5295 chở Nguyễn Đăng Hoàng T8;

- Tăng Thượng P2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam, biển kiểm soát 43AD-00838 chở Nguyễn Công T10;

- Trần Văn Quốc T7 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu đen, biển kiểm soát 43E1-43277 chở T9 sụt cầm theo vỏ chai bia bằng thủy tinh;

- Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh đen, biển kiểm soát 43AD-00670 chở Hoàng Thanh T2 cầm theo bình xịt hơi cay và vỏ chai bia;

Tại đây, nhóm H gặp nhóm Lê Trung H4 gồm: H4, Nguyễn Bảo C, Đoàn Gia M2, Lê Nguyễn Tấn T11, Trần Quang H1, Thiên N1, Mạnh T12, Phúc L4, W, K1 lùn, H và nhiều người khác (không rõ lai lịch). H4 cùng T7, Toàn S1 chuẩn bị 02 cây dao phóng lợn dài khoảng 02 mét và 01 cây dao tự chế dài khoảng 50cm (H4 giữ 01 cây phóng lớn, 02 cây còn lại đưa cho 02 xe trong nhóm chưa rõ ai cầm); Đoàn Gia M2 chuẩn bị 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm; Trần Quang H1 chuẩn bị 01 con dao gấp, tự chế, dài khoảng 80cm, kiểu dao cá mập và các thành viên còn lại nhặt thêm vỏ chai bằng thủy tinh ở gần đó dùng làm hung khí. Lúc này, khoảng 30-33 người đi trên 15 xe mô tô, ngoài nhóm của H thì còn có:

- Thiên N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen chở Mạnh T12 ngồi giữa và Lê Trung H4 ngồi sau cùng, cầm theo 01 dao phóng lợn;

- Nguyễn Bảo C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát: 74H1-36004 chở Đoàn Gia M2 cầm 01 cây dao tự chế;

- Lê Nguyễn Tấn T11 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu đen đỏ (không xác định biển kiểm soát) chở Trần Quang H1 cầm 01 cây dao gấp;

- Phúc L4 (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh đen;

- Khoa Lùn (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu trắng chở một nam thanh niên tên H (không rõ lai lịch), cầm theo 02 vỏ chai bia;

- Nhiều đối tượng khác chưa rõ lai lịch.

Cả nhóm điều khiển xe thành đoàn di chuyển trên các tuyến đường thuộc quận S để tìm nhóm Cu M1. Đến đường K, gần chung cư M1 ở la hét, nẹt pô gọi tên Cu M1 và đưa hung khí lên trời để thị uy. Do không tìm thấy nhóm Cu M1 ở quận S nên cả nhóm di chuyển qua cầu S đến đường L thì Lê Văn K lên xe của

Phúc L4, Phan Tuấn H5 lên xe của Khoa L5, tiếp tục di chuyển theo lộ trình Lê D - Đ - Tôn Đức T13 đến cây xăng Q thì dừng lại đổ xăng. Sau đó, tiếp tục di chuyển theo đường T - Đ - L - H, đến khu vực tập thể dục của bờ hồ H thì dừng lại nhặt thêm vỏ chai thủy tinh làm hung khí. Tiếp tục di chuyển theo đường H - Nguyễn Văn L6 đến vòng xoay H - Nguyễn Văn L6 thì quay lại lưu thông về hướng đường N - N. Lúc này, cả nhóm thấy Nguyễn Vũ Hoàng N2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, biển kiểm soát 43K1-588.78 chở Nguyễn Hữu T14 đi cùng 08 người trên 04 xe mô tô theo hướng ngược lại, cả nhóm nghĩ đây là nhóm Cu M1 nên một số xe ném vỏ chai bia về phía nhóm T14, điều khiển xe quay lại đuổi theo.

Khi đến vòng xoay Nguyễn Văn L6 - H thì nhóm T14 bỏ chạy nhiều hướng khác nhau. Nhóm Nguyễn Đắc H cũng chia theo nhiều hướng đuổi theo. Xe của Nguyễn Đắc H quay đầu về số để đuổi theo thì bị tuột dây xích, không chạy được nên xe của Lê Văn K đến hỗ trợ. Xe của Trần Nguyễn Trọng T6 chở Phạm Đình T5 đuổi theo đến ngã 3 Ông Ích K2 - N thì mất dấu, đuổi không kịp. Xe của Nguyễn Đắc H, Lê Văn K sửa xong thì tiếp tục di chuyển để tìm nhóm.

Trong khi đó nhóm Nguyễn Bảo C, Đoàn Gia M2, Trần Văn Quốc T7, Lê Nguyễn Tấn T11, Trần Quang H1, Lê Trung H4, Tăng Thượng P2, Nguyễn Công T10, Nguyễn Hoàng N, Hoàng Thanh T2, Nguyễn Đắc Chí L2, Nguyễn Đăng Hoàng T8, Phan Tuấn H5 và nhiều đối tượng chưa rõ lai lịch đuổi theo xe T14 qua các tuyến đường T - C - L - Ông Ích K2. Khi đến trước số nhà A Ông Í, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng thì xe của C chặn được xe của T14 lại, những xe khác cũng đuổi kịp và ném chai thủy tinh về hướng xe của N2 và T14. Đoàn Gia M2 xuống xe cầm dao tự chế bằng 02 tay chém từ trên xuống vào đầu, người của T14, T14 đưa tay lên đỡ nên trúng vào khuỷu tay trái, cùng lúc đó Lê Trung H4 cầm dao phóng lớn chém một cái vào đầu của N2 nhưng N2 cúi người nên chỉ trúng vào vai không gây thương tích gì, H4 tiếp tục chém 02 cái vào đầu của T14 trúng mũ bảo hiểm, T14 xuống xe bỏ chạy về hướng đường ray thì Đoàn Gia M2 đuổi theo chém 1 cái vào người của T14. Chạy đến gần đường ray thì T14 bị té ngã, Lê Trung H4 cầm cây phóng lợn đuổi theo, Trần Quang H1 cầm đao bằng tay phải đứng phía sau của T14 chém theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào hông bên phải của T14. Lúc này, Nguyễn Hoàng N, Trần Ngọc Phước S2 đi xe mô tô ngang qua, phát hiện N2 và T14 là bạn của mình đang bị M2, H4 đuổi đánh, biết là đánh nhầm nên hô lên để mọi người dừng lại. sau khi đánh xong, biết đánh nhầm người nên cả nhóm lên xe bỏ đi và tiếp tục đi quanh các tuyến đường để tìm những thành viên trong nhóm bị lạc và tiếp tục đi tìm nhóm Cu M1 nhưng không có nên chia nhau đi về.

Quá trình di chuyển trên các tuyến đường để tìm nhóm Cu M1, nhóm Phan Đình T15 và Nguyễn Đắc H có khoảng hơn 30 người, điều khiển xe mô tô đi thành đoàn, dàn hàng ngang, chạy với tốc độ cao, nẹt pô tạo tiếng pô xe lợn, lạng lách đánh võng, cầm theo dao phóng lợn, dao tự chế, bình xịt hơi cay, vỏ chai tủy tinh, tuýp sắt đưa lên trời, bấm còi xe liên tục, la hét để thị uy, vượt đèn đỏ gây mất an ninh trật tự trên các tuyến đường.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 31/KLTTCT-TTPYĐN ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm pháp y thành phố Đ đối với anh Nguyễn Hữu T14, kết luận:

- Kết quả khám giám định thuộc V1: chấn thương sọ não đã điều trị nội khoa. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 09%.

- Kết quả khám giám định thuộc V2 và V3: đuôi cung mày trái có vết thương, kích thước 1,5cm x 0,2cm; vùng mặt bên trái có vết thương 05cm x 0,2cm. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 06%.

- Kết quả khám giám định thuộc V4: vết thương khuỷu tay trái đã điều trị khâu vết thương và đặt máng bọt. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 09%.

- Kết quả khám giám định thuộc V5 và V6: chấn thương ngực đã điều trị; chấn thương bàn tay phải đã điều trị. Kết quả này không được quy định trong Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y nên không có cơ sở để xếp tỷ lệ thương tích.

- Tổng tỷ lệ thương tích của các tổn thương V1, V2, V3 và V4 tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu T14 tại thời điểm giám định là 24%.

- Kết luận khác: cơ chế và vật gây thương tích.

+ Các kết quả khám giám định nêu trên là do ngoại lực tác động trực tiếp.

+ V1, V5 và V6 vật tác động phù hợp với vật tày gây nên.

+ V2, V3 và V4 vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HSST-CTN ngày 14/9/2025, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định**:

**I. Về tội danh:** tuyên bố các bị cáo Trần Quang H1, Nguyễn Đắc H, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2 phạm tội "*Giết người*" và tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; bị cáo Hoàng Thanh T2 phạm tội "*Giết người*".

**II. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:**

1. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Quang H1 08 năm tù về tội "Giết người", 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

2. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đắc H 07 năm tù về tội "Giết người", 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

3. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Nguyễn Thảo V1 02 năm tù về tội "Giết người", 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đắc C1 L2 02 năm tù về tội "Giết người", 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thanh T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Giết người". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các ngày 19, 22, 25/9/2025 các bị cáo Lê Nguyễn Thảo V1, Trần Quang H1, Nguyễn Đắc H lần lượt có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 26/9/2025, bị cáo Nguyễn Đắc Chí L2 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

- Ngày 24/9/2025, bị cáo Hoàng Thanh T2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Hoàng Thanh B có đơn kháng cáo với cùng nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo;

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1 và Nguyễn Đắc Chí L2; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thanh T2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo T2 được hưởng án treo.

- Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm thống nhất về tội danh mà các bị cáo bị truy tố, xét xử đối với các bị cáo. Đồng thời, đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét lại hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, có bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Những người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thanh T2 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với bị cáo T2.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]**. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2, Hoàng Thanh T2; người đại diện hợp pháp của bị cáo T2 là ông Hoàng Thanh B kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của các chủ thể kháng cáo trong thời hạn quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

**[2].** Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

**[2.1].** Về tội danh:

Sau khi Phạm Đình T5 nhắn tin vào nhóm "Xóm Ga" trên ứng dụng messenger rủ đi đánh nhóm Cu M1 trả thù thì Phạm Đình T5, Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2, Hoàng Thanh T2 và nhiều bị cáo khác thống nhất thời gian, địa điểm tập hợp, lần lượt lôi kéo, rủ nhau tham gia, chuẩn bị hung khí đi tìm nhóm Cu M1 đánh trả thù cho T5. Theo đó, Nguyễn Đắc H chở Lê Nguyễn Thảo V1 cầm theo dao tự chế để đưa cho T5; Trần Quang H1 chuẩn bị 01 dao gấp tự chế, dài 80cm; Nguyễn Đắc Chí L2 chở Nguyễn Đăng Hoàng T8; Hoàng Thanh T2 ngồi sau xe Nguyễn Hoàng N và cầm theo thanh sắt, bình xịt hơi cay cùng nhiều đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch, sử dụng nhiều xe mô tô di chuyển trên nhiều tuyến đường, đi qua nhiều địa bàn thuộc các quận S, H, T, L của thành phố Đà Nẵng với tốc độ cao, dàn hàng ngang, lạng lách, đánh võng, vượt đèn đỏ, nẹt pô, la hét ầm ĩ, cầm theo nhiều loại hung khí như dao phóng lợn, dao tự chế, bình xịt hơi cay, tuýp sắt, vỏ chai tủy tinh vung lên trời để thị uy làm náo loạn đường phố, mất an ninh trật tự, an toàn giao thông. Khi cả nhóm đi đến đoạn đường N – Nguyễn Hoàng thấy 08 người trên 04 xe mô tô trong đó có Nguyễn Vũ Hoàng N2 chở Nguyễn Hữu T14, tưởng là nhóm Cu M1 nên cả nhóm của H quay xe truy đuổi. Đến trước số nhà A Ông Í thì Nguyễn Bảo C (người trong nhóm của H) đuổi kịp và chặn được đầu xe của T14. Lúc này, một số xe đuổi kịp và ném vỏ chai bia về phía T14, N2; lần lượt Đoàn Gia M2 cùng Lê Trung H4 rồi đến Trần Quang H1 dùng dao tự chế, dao phóng lợn, dao

gấp tự chế chém liên tục trúng vào đầu, hông của anh Nguyễn Hữu T14, gây thương tích cho anh T14 với tỉ lệ 24%.

Với các hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2 "*Giết người*" và "*Gây rối trật tự công cộng*"; bị cáo Hoàng Thanh T2 "*Giết người*". Tội danh và hình phạt quy định tại điểm o, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2.2].** Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T2, thấy rằng:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt từ một cá nhân mà các bị cáo tụ tập băng nhóm, rủ rê lôi kéo, chuẩn bị hung khí đánh nhau, di chuyển bằng nhiều xe mô tô thành đoàn với số lượng người đông, nẹt pô, la ó trên nhiều tuyến đường, địa bàn rộng lúc đêm khuya. Thậm chí giữa các bị cáo và bị hại không quen biết, mâu thuẫn gì nhau nhưng khi được hô hào đánh nhau thì các bị cáo đều tiếp nhận và thực hành, giúp sức tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm khắc. Việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là điều cần thiết để giáo dục và răn đe tội phạm chung; đặc biệt là trong tình hình ngày càng gia tăng tội phạm băng nhóm như hiện nay.

Khi được Phạm Đình T5 gọi điện rủ đánh nhóm Cu M1 thì Nguyễn Đắc H liền đồng ý và nhắn tin vào nhóm "Xóm Ga" trên ứng dụng messenger nói mọi người tập trung tại quán trà sữa đối diện nhà bị cáo. H còn chủ động rủ thêm nhiều bị cáo khác gồm Nguyễn Công T10, Tăng Thượng P2, Lê Nguyễn Thảo V1, Lê Trung H4 và bảo H4 rủ thêm người; trong đó các bị cáo T10, P2, H4 là những người chưa thành niên. Bị cáo chuẩn bị hung khí là cây dao tự chế dài khoảng 80cm, đưa cho bị cáo V1 mang theo để đưa cho T5. H là người hô hào mọi người xuất phát, quyết liệt đuổi theo nhóm bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo là người hưởng ứng tham gia tích cực và có vai trò tổ chức ngay từ đầu; đồng thời phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Đối với bị cáo Trần Quang H1, sau khi nghe T5 rủ thì bị cáo chuẩn bị 01 dao gấp tự chế và cùng cả nhóm đi tìm nhóm Cu, truy đuổi nhóm bị hại. Bị cáo là một trong 03 người trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. H1 đứng sau bị hại T14 rồi dùng dao tự chế chém từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào hông của T14. Bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, với thái độ hung hăng, quyết liệt đúng như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định.

Các bị cáo Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2, Hoàng Thanh T2 đều là những người bị rủ rê, lôi kéo. Trong đó, bị cáo V1 ngồi sau xe của bị cáo H và cầm theo dao tự chế để đưa cho T5; bị cáo L2 là người chưa thành niên điều khiển

xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng T8; bị cáo Hoàng Thanh T2 là người chưa thành niên ngồi sau xe của bị cáo Nguyễn Hoàng N và cầm theo bình xịt hơi cay, thanh sắt. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội do mình gây ra.

Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị cho bị hại; gia đình bị cáo L2 có người tham gia kháng chiến và có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ cho mỗi bị cáo khi lượng hình.

Trên cơ sở xem xét toàn diện vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt Nguyễn Đắc H 07 năm tù về tội "*Giết người*", 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; Trần Quang H1 08 năm tù về tội "*Giết người*", 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; Lê Nguyễn Thảo V1 02 năm tù về tội "*Giết người*", 01 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*"; Nguyễn Đắc C1 L2 02 năm tù về tội "*Giết người*", 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và Hoàng Thanh T2 01 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*" là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự và phù hợp với quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên cũng như công tác giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

**[2.3].** Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đắc H, Lê Nguyễn Thảo V1 cung cấp tài liệu thể hiện: các bị cáo đã nộp số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, con của các bị cáo mắc bệnh rối loạn của hoạt động và chú ý; bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H; bị cáo V1 có ông nội là Lê Đ1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương quyết thắng hạng Nhì; bị cáo T2 cung cấp tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, ông Hoàng Đ2 (ông nội bị cáo) là Liệt sĩ.

Xét thấy, các bị cáo khác không có tình tiết giảm nhẹ nào mới; các tình tiết mới vừa nêu đối với các bị cáo H, V1, T2 không có ý nghĩa trong việc xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo; đồng thời, như nhận định ở trên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

**[3].** Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đắc Chí L2; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của của bị cáo Hoàng Thanh T2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo T2 là ông Hoàng Thanh B mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

**[4].** Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2, Hoàng Thanh T2 phải chịu theo quy định pháp luật.

**[5].** Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2, Hoàng Thanh T2 và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Thanh T2 là ông Hoàng Thanh B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2025/HSST-CTN ngày 14 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo.

**1.1.** Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Quang H1 08 năm tù về tội "*Giết người*", 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

**1.2.** Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Đắc H** 07 năm tù về tội "*Giết người*", 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2024.

**1.3.** Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Lê Nguyễn Thảo V1** 02 năm tù về tội "*Giết người*", 01 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**1.4.** Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Đắc Chí L2** 02 năm tù về tội "*Giết người*", 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**1.5.** Căn cứ điểm n, o khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Hoàng Thanh T2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Giết người*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2.** Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Đắc H, Trần Quang H1, Lê Nguyễn Thảo V1, Nguyễn Đắc Chí L2, Hoàng Thanh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam, theo địa chỉ);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đức Kiên**